

Số: /BKHCN-CĐSQG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương  
xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 6, Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử. Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các Văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý Cơ quan xây dựng kế hoạch và triển khai công tác chuyển đổi số năm 2026 với một số nội dung chính như sau:

## **I. YÊU CẦU CHUNG**

### **1. Đánh giá kết quả triển khai năm 2025**

- Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025;

- Đánh giá mức độ hoàn thành, thực chất, khách quan, sát với thực tiễn; so sánh với kết quả thực hiện năm trước; so với mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch 05 năm/nghị quyết/chương trình/đề án của bộ, ngành, địa phương; so với mục tiêu, chỉ tiêu theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020); Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021); Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022); Kế hoạch nâng cao chất lượng mạng viễn thông di động Việt Nam đến năm 2025 (Quyết định số 1110/QĐ-BTTTT ngày 02/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ); Kế hoạch phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025-2030 (Quyết định 912/QĐ-BKHCN ngày 18/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

- Phân tích, đánh giá những kết quả đạt được trong công tác bồi dưỡng, nâng cao nhận thức; hoàn thiện thể chế số; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,

chuyển đổi số và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo), cơ quan thường trực Ban chỉ đạo; phát triển hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số, nhân lực số, an toàn thông tin mạng; phát triển chính phủ số/chính quyền số; kinh tế số và xã hội số.

## **2. Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026**

- Kế hoạch phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025, kế hoạch của bộ, ngành, địa phương triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; bám sát quan điểm, định hướng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan; quyết tâm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra tại các chương trình, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; các Chương trình, kế hoạch của bộ, ngành, địa phương về phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

- Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của chuyển đổi số, người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng những thành quả do chuyển đổi số mang lại theo tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

- Thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Kế hoạch, Kết luận của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số, các phiên họp toàn thể, chuyên đề của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Gắn kết chặt chẽ với hoạt động cải cách quy trình, thủ tục hành chính, hiện đại hóa hoạt động hành chính của cơ quan nhà nước.

- Các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch đặt ra phải thiết thực, bám sát thực tiễn, điều kiện thực tế, có tính đột phá; các mục tiêu cần rõ ràng, định lượng, có tính khả thi, rõ phương pháp đánh giá, đo lường kết quả; gắn liền với thực hiện mục tiêu theo kế hoạch của bộ, ngành, địa phương triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và các Chương trình của quốc gia về phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Đảm bảo đầy đủ, toàn diện các chỉ tiêu thực hiện các nhóm nội dung chuyển đổi số đã được xác định, ...

- Nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch phải gắn liền với thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; gắn liền với bố trí nguồn lực thực thi phù hợp; bám sát thực tiễn, bám sát các quan điểm, định hướng và nhiệm vụ giải pháp trọng tâm chuyển đổi số, có tính đột phá, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo công tác tổ chức triển khai, phân công nhiệm vụ chuyển đổi số phải cụ thể, rõ việc, rõ trách nhiệm; phải đảm bảo phù hợp Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026**

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

Tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo), các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực để tăng cường công tác lãnh đạo, điều

hành thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phải xác định cụ thể nội dung, thời hạn, yêu cầu kết quả; thời gian, số lượng các phiên họp, hội nghị để chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai, giải quyết các vướng mắc cụ thể; xác định cụ thể chủ đề, vấn đề cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ; nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, giám sát cụ thể, hiệu quả, thực chất.

## **2. Thể chế, chính sách số**

- Xây dựng các văn bản, kế hoạch thực thi các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng, sửa đổi, ban hành các văn bản pháp luật của ngành, lĩnh vực, địa phương thúc đẩy chuyển đổi số.

- Xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực tại các bộ, ngành, địa phương như chính sách phát triển, thu hút nhân lực, tuyển dụng, xét nâng lương, nâng ngạch đội ngũ cán bộ làm chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập,...

- Xây dựng, ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu; quy chế, quy định, hướng dẫn, quy chuẩn dữ liệu đối với các HTTT, CSDL (nhất là các CSDL quốc gia, các CSDL ngành) do các bộ, ngành, địa phương quản lý để tạo thuận lợi trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

## **3. Hạ tầng số**

Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số trên nguyên tắc hạ tầng số phải được ưu tiên đầu tư, hiện đại hóa và đi trước một bước để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phục vụ Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 912/QĐ-BKHCN ngày 18/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số Việt Nam thời kỳ 2025- 2030, bao gồm:

- Xây dựng, rà soát bổ sung, chỉnh sửa, cập nhật Kế hoạch phát triển hạ tầng số đến năm 2030 của địa phương phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế.

- Hoàn thiện, bảo đảm trong quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh phải sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển nhà trạm thu phát sóng di động, hạ tầng băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet, trạm cập bờ kết nối quốc tế...).

- Tổ chức làm việc, xác định kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số của các doanh nghiệp viễn thông tại địa phương từ đó triển khai các biện

pháp hỗ trợ bao gồm: xây dựng, công bố kế hoạch đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng đô thị của tỉnh, thành phố, của các ngành kinh tế để các đơn vị phối hợp triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác;

- Thúc đẩy tích hợp các cảm biến IoT vào các cơ sở hạ tầng truyền thống như giao thông vận tải, năng lượng, hậu cần, chính quyền thành phố, y tế và giáo dục, trong quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng;

- Ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng số dùng chung cấp quốc gia (Mạng truyền số liệu chuyên dùng, Trung tâm dữ liệu quốc gia ...);

- Tổ chức triển khai các mạng diện rộng của bộ, ngành, địa phương sử dụng hạ tầng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- Ban hành danh mục ứng dụng, nền tảng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng; thúc đẩy triển khai các ứng dụng, nền tảng dùng chung trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng.

#### **4. Nhân lực số**

- Duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động.

- Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; về ATTT; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin,...

- Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán bộ cấp xã, phường, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

- Thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính phủ số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng chương trình và tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động xã hội hóa, ưu tiên triển khai tại nông thôn, vùng sâu vùng xa và với nhóm người cao tuổi.

#### **5. Phát triển dữ liệu số**

Xác định đầy đủ các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp phát triển dữ liệu số theo Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030; các Văn bản hướng dẫn liên quan của Bộ Công an;

## **6. An toàn thông tin mạng**

Xác định đầy đủ các nội dung nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng theo quy định tại Văn bản pháp luật hiện hành; Văn bản hướng dẫn liên quan của Bộ Công an. Trong đó, chú trọng đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các các HTTT, CSDL (nhất là các CSDL quốc gia, các CSDL ngành) do các bộ, ngành, địa phương quản lý, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

## **7. Chính phủ số**

*Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến:*

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn các bộ, ngành, địa phương, phấn đấu 80% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch; 90% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 50% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI; 100% bộ, ngành, địa phương có kế hoạch công bố dữ liệu mở hằng năm; 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện rà soát, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến.

- Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

*Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số:*

- Xác định đầy đủ các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025,

định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc về việc ban hành danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng; Văn bản số 1876/BKHCN-CĐSQG ngày 28/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xác định hạ tầng số, phần mềm, ứng dụng dùng chung (cấp trung ương, tỉnh xã) để tránh đầu tư trùng lặp, chồng chéo, lãng phí; Văn bản số 4577/BKHCN-CĐSQG ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai các nền tảng số dùng chung toàn quốc;...

*Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của CBCC:*

Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động theo Công văn số 557/BKHCN-CĐSQG ngày 31/3/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn một số nguyên tắc chung đối với công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (chatbot AI) phục vụ công việc.

## **8. Kinh tế số và xã hội số**

*Triển khai các hoạt động phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực*

Triển khai các nhiệm vụ của các Cơ quan được giao tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số (Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Trong đó, các địa phương tùy theo đặc điểm, lợi thế tự nhiên và chiến lược phát triển để lựa chọn triển khai các hoạt động kinh tế số trong năm 2026, phù hợp với các định hướng của quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số.

*Triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số*

Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Trong đó, hỗ trợ, đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo Quyết định 1567/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành bộ tiêu chí đánh giá - mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai các giải pháp công nghệ, ứng dụng nền tảng số để chuyển đổi số, phù hợp theo định hướng của quốc gia.

*Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, lợi ích của chữ ký số công cuộc chuyển đổi số.*

Hướng dẫn, công bố cách thức đăng ký, sử dụng chữ ký số, kiểm tra chữ ký số nhằm thúc đẩy người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tiến tới tăng cường trong cả các giao dịch điện tử khác như tài chính, thương mại điện tử.

Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng phần mềm ký số, phần mềm kiểm chữ ký số và tích hợp, kết nối ký số vào Cổng kết nối

dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng theo Thông tư số 15/2025/TT-BKHCN ngày 15/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số và công kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

Tăng cường giám sát, kiểm tra các hệ thống thông tin có sử dụng chữ ký số kết nối Công kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng theo quy định tại Thông tư số 15/2025/TT-BKHCN ngày 15/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số và công kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

### **9. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

- Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch (*thường xuyên, định kỳ, theo sự kiện, tuần lễ, ngày chuyển đổi số*) với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (*cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...*) để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của địa phương; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết CCHC với chuyển đổi số;... để các cơ quan, tổ chức, CBCCC, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...

- Triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin định kỳ, thường xuyên cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Công an.

Ngoài các nội dung nêu trên, căn cứ các chương trình, kế hoạch, đề án của quốc gia; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số; các nghị quyết, kế hoạch của Trung ương; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương xác định các nhiệm vụ triển khai năm 2026 đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, khả thi.

Căn cứ các nội dung trên, trân trọng đề nghị Quý Cơ quan tổ chức xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 (tham khảo Khung Kế hoạch gửi kèm theo), ban hành Kế hoạch trước ngày 31/12/2025; gửi bản Kế hoạch sau khi phê duyệt về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đôn đốc thực hiện, báo cáo Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề cần trao đổi, làm rõ, đề nghị liên hệ theo đầu mối: Ông Trần Duy Ninh, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia; Số điện thoại: 0913.002.244; Thư điện tử: [tdninh@mst.gov.vn](mailto:tdninh@mst.gov.vn).

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng thường trực Vũ Hải Quân;
- Vụ Kinh tế và Xã hội số;
- Các cục: Viễn thông; Bưu điện Trung ương;
- NEAC;
- Lưu: VT, CĐSQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**

**Vũ Hải Quân**